

Số: 552/QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày 30 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Dự toán trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ phục vụ công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng Dự án: Mở rộng Khu Tái định cư Nam đường Hồ Tùng Mậu, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Bản đồ địa chính; Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư 136/2017/TTLT-BTNMT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài Chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường

Căn cứ Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Báo cáo thẩm định dự toán số: 55 /KQTD-TNMT ngày 30/01/2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường; Tờ trình số: 56 /TTr-TNMT ngày 20 tháng 01 năm 2019 về việc đề nghị phê duyệt dự toán trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ phục vụ công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng Dự án: Mở rộng Khu Tái định cư Nam đường Hồ Tùng Mậu, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh duyệt dự toán trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ phục vụ công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng Dự án: Mở rộng Khu Tái định cư Nam đường Hồ Tùng Mậu, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa gồm những nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Mở rộng Khu Tái định cư Nam đường Hồ Tùng Mậu, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Địa điểm xây dựng: Khu phố 2, 3, 9, phường Bắc Sơn, thị xã Bim Sơn.

3. Lý do điều chỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4. Tổng Dự toán kinh phí trích đo: 61.921.000đ (làm tròn số);

(Bằng chữ: Sáu mươi một triệu chín trăm hai mươi một nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí theo đơn giá: 49.753.500đồng
- Chi phí khác: 6.537.944đồng
- Thuế GTGT 10%: 5.629.144đồng

5. Nguồn kinh phí: Từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Căn cứ nội dung tại Điều 1 Quyết định này, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án, Hội đồng Bồi thường TĐC tham mưu triển khai các bước tiếp theo để thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho quyết định số Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND thị xã Bim Sơn và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND&HĐND Thị xã, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính- Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án, Hội đồng Bồi thường TĐC Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3QĐ;
- Lưu: VT, TNMT.



Bùi Huy Hùng

DỰ TOÁN KINH PHÍ

**HẠNG MỤC: TRÍCH ĐO BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, LẬP HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH
PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB**

**DỰ ÁN: KHU TÁI ĐỊNH CƯ NAM ĐƯỜNG HỒ TÙNG MẬU, PHƯỜNG BẮC SƠN
THỊ XÃ BÌM SƠN, TỈNH THANH HÓA (GIAI ĐOẠN 2)**

ĐỊA CHỈ: PHƯỜNG BẮC SƠN, THỊ XÃ BÌM SƠN, TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND TX Bim Son)

- Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài Chính
- Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ Tài nguyên Môi trường
- Căn cứ QĐ số: 21/2018/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 10/7/2018

Phụ cấp khu vực 0,5

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	LOẠI KK	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I	CHI PHÍ CHUNG					49,753,500
1	Xây dựng lưới địa chính <i>* Đo ngắm, tính toán GPS</i>	Điểm	2	2	4,695,916	9,391,832
2	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 <i>* Ngoại nghiệp</i> <i>* Nội nghiệp</i>	Ha	3	3.70	9,297,943	34,402,389
	CỘNG (1+2)					49,753,500
	<i>* Cộng ngoại nghiệp</i>					43,794,221
	<i>* Cộng nội nghiệp</i>					5,959,279
	<i>- Thành lập bản đồ địa chính</i>					5,959,279
II	CHI PHÍ KHÁC					6,537,944
1	Chi phí khảo sát lập PAKT-DT <i>* Ngoại nghiệp</i> <i>* Nội nghiệp</i>	%				1,751,769
		%				119,186
2	Chi phí kiểm tra nghiệm thu <i>* Ngoại nghiệp</i> <i>* Nội nghiệp</i>	%				1,751,769
		%				178,778
	Quỹ dự phòng 5,5%					2,736,443
	CỘNG (I+II)					56,291,444
	Thuế GTGT (10%)					5,629,144
	Tổng Cộng (làm tròn)					61,921,000

